

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẠI SƠNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcDANH SÁCH CỬ TRI
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV
VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021 - 2026Khu vực bỏ phiếu số 4 thuộc xã Đại Sơn
huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Đại biểu HĐND			
										Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
1	Phạm Thị Soát	1955	1	1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
2	Đoàn văn cần	1955	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
3	Đoàn Thị Kiem	1957		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
4	Đoàn Văn Quyết	1994	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
5	Đoàn Văn Cỏi	1936	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
6	Ngô Văn Chinh	1962	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
7	Ngô Văn Át	1956	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
8	An Thị Thu	1962		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
9	Ngô Văn Tiến	1985	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
10	Nguyễn Văn Quyên	1969	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
11	Nguyễn Thị Thúy	1975		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
12	Nguyễn Văn Vũ	2000	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
13	Nguyễn Văn Việt	1957	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
14	Nguyễn Thị Thuần	1958		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
15	Nguyễn Văn Hiền	1993	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
16	Đoàn Thị Tuyết	1948		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
17	Đoàn Văn Trung	1985	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
18	Đỗ Thị Hiền	1987		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
19	Nguyễn Xuân Mai	1936	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
20	Phạm Thị Diệc	1938		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
21	Nguyễn Thành Văn	1956	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
22	Phạm Thị Hiền	1963		1	Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
23	Vũ Văn Đạt	1966	1		Kinh	Làm ruộng	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
24	Phạm Thị Luyến	1971		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
25	Phạm Thị Cồn	1924		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
26	Vũ Thị Tranh	1959		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
27	Phạm Văn Thụ	1957	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
28	Phạm Thị Thu	1957		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
29	Vũ Văn Quyền	1977	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
30	Nguyễn Thị Thay	1981		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
31	Nguyễn Thị Thùy	1991		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
32	Vũ Văn Hoan	1990	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
33	Vũ Đình Quân	1953	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
34	Nguyễn Thị Tiêu	1952		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Đại biểu HĐND			
										Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
35	Đoàn Văn Tội	1942	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
36	Nguyễn Thị Thúy	1945		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
37	Vũ Đức Thiện	1970	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
38	Nguyễn Thị Diên	1976		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
39	Vũ Đức Bình	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
40	Phạm Thị Nhài	1973		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
41	Vũ Minh Đức	1999	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
42	Vũ Văn Thanh	1980	1		Kinh	Làm ruộng	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
43	Nguyễn Thị Vân	1985		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
44	Vũ Văn Tâm	1990	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
45	Nguyễn Thị Quyên	1992		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
46	Đỗ Cao Cường	1978	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
47	Nguyễn Thị Tâm	1984		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
48	Phạm Thị Ve	1923		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
49	Phạm Văn Sổ	1952	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
50	Nguyễn Thị Linh	1955		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
51	Trần Thị Thom	1992		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
52	Phạm Thị Dịu	1984		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
53	Nguyễn Thị Chuối	1944		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
54	Đoàn Thị Hoa	1976		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
55	Đoàn Văn Hưng	1972	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
56	Vũ Thị Quyên	1974		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
57	Nguyễn Thị Quyên	1993		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
58	Đoàn Trường Thành	1965	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
59	Phạm Thị Thỏa	1966		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
60	Đoàn T Ngọc Bích	2001		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
61	Đoàn Văn Tuyền	1962	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
62	Nguyễn Thị Huyền	1994		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
63	Phạm Văn Cảnh	1975	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
64	Phạm Thị Hiền	1979		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
65	Vũ Thị Bầu	1930		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
66	Phạm Thị Hoa	1969		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
67	Nguyễn Thị Xuân	1975		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
68	Vũ Thị Bé	1925		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
69	Phạm Thị Hương	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
70	Nguyễn Thị Hằng	1978		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
71	Phạm T Thu Hà	1976		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
72	Phạm Văn Bài	1955	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
73	Nguyễn Thị Án	1957		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
74	Vũ Đình Khôi	1961	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
75	Đoàn Thị Nguyệt	1967		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
76	Nguyễn Thị Xuyến	1991		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
77	Nguyễn Văn Quỳnh	1960	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
78	Nguyễn Văn Quỳnh	1984	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
										Đại biểu HĐND			
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
79	Phạm Thị Diệu	1987		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
80	Nguyễn Văn Tuấn	1990	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
81	Đỗ T Xuân Hòa	1991		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
82	Đoàn Mạnh Lân	1946	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
83	Phạm Thị Hòa	1956		1	Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
84	Nguyễn Văn Rực	1960	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
85	Vũ Thị Chinh	1965		1	Kinh	Làm ruộng	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
86	Phạm Thị Hường	1958		1	Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
87	Ngô Văn Tá	1986	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
88	Ng T Ngọc Uyên	1989		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
89	Nguyễn Thanh Quý	1947	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
90	Nhữ Thị Mây	1949		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
91	Phạm Văn Phong	1962	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
92	Lê Thị Ngát	1965		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
93	Phạm Thị Nhân	1971		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
94	Vũ Minh Hiến	1972	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
95	Nguyễn Thị Thủy	1977		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
96	Đoàn Văn Tản	1968	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
97	Nguyễn Thị Liễu	1974		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
98	Đoàn Thị Nhân	1993		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
99	Đoàn Thị Linh	1993		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
100	Vũ Xuân Hải	1969	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
101	Vũ Anh Khoa	1990	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
102	Nguyễn Thị Thuật	1973		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
103	Vũ Tuấn Anh	1993	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
104	Lai T Phương Mai	1995		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
105	Đoàn Thị Mả	1934		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
106	Nhữ Thị Dich	1950		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
107	Nhữ Văn Đức	1951	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
108	Phạm Thị Xen	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
109	Nhữ Văn Điệp	1993	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
110	Nhữ Văn Định	1994	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
111	Phạm Văn Kiệt	1940	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
112	Nguyễn Thị Lơ	1941		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
113	Phạm Văn Tuấn	1975	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
114	Nguyễn Thị Hường	1983		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
115	Nguyễn Thị Giới	1955		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
116	Phạm Văn Truyền	1960	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
117	Vũ Thị Tươi	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
118	Phạm Văn Tuyên	1994	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
119	Phạm Thị Tuyền	1984		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
120	Phạm Văn Thảo	1970	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
121	Đinh Thị Chanh	1974		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
122	Phạm Văn Minh	1967	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Đại biểu HĐND			
										Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
123	Nguyễn Thị Nhựt	1973		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
124	Phạm Mỹ Linh	1997		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
125	Vũ Thị Hương	1996		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
126	Đỗ Thành Văn	1963	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
127	Ngô Thị Diệu	1964		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
128	Đỗ Văn Hiến	1989	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
129	Phạm Quang Huy	1955	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
130	Nguyễn Thị Vỹ	1960		1	Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
131	Đoàn Văn Thê	1974	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
132	Phạm Thị Gương	1975		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
133	Đoàn Tiến Đạt	2001	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
134	Đoàn Văn Học	1977	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
135	Vũ Thị Huyền	1985		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
136	Phạm Thị Xuyên	1983		1	Kinh	Công chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
137	Nguyễn Quang Vinh	1957	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
138	Đoàn Thị Nam	1961		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
139	Nguyễn Thành Long	1988	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
140	Nguyễn Thị Trang	1990		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
141	Đoàn Văn Đông	1952	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
142	Phạm Thị Nhân	1960		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
143	Đoàn Văn Đức	1986	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
144	Đoàn Thị Quyên	1989		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
145	Phạm Văn Bùi	1965	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
146	Đoàn Thị Chè	1969		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
147	Phạm Thị Phương	1994		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
148	Phạm Thị Bát	1934		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
149	Nguyễn Văn Hoàng	1983	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
150	Nguyễn Thị Thắm	1988		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
151	Nguyễn Văn Toàn	1985	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
152	Trần Thị Thoa	1989		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
153	Phạm Văn Thanh	1975	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
154	Nguyễn Thị Thơm	1980		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
155	Phạm Thị Nga	1969		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
156	Nguyễn Văn Hán	1964	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
157	Nguyễn Thị Thu	1996		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
158	Nguyễn Thị Phà	1967		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
159	Phạm Thị Cẩm	1927		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
160	Phạm Thanh Tân	1966	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
161	Phạm Thị Anh	1967		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
162	Phạm Văn Khải	1963	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
163	Đồng Thị Hương	1972		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
164	Phạm Chi Linh	1988		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
165	Phạm Văn Hiên	1966	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
166	Nguyễn Thị Quế	1973		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
										Đại biểu HĐND			
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
167	Nguyễn Văn Hoàn	1978	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
168	Nguyễn Thị Nụ	1979		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
169	Nguyễn Văn Hào	1975	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
170	Vũ Thị Mai	1982		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
171	Đoàn Văn Việt	1981	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
172	Phạm Thị Hào	1987		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
173	Vũ Văn Thành	1973	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
174	Đắc Thị Tiến	1982		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
175	Phạm Văn Tuấn	1983	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
176	Vũ Thị Hồng	1983		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
177	Đoàn Văn Tân	1984	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
178	Lã Thị Thư	1993		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
179	Đoàn Văn Tuấn	1981	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
180	Trương Thị Hòa	1989		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
181	Đắc Văn Dũng	1981	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
182	Nguyễn Thị Huế	1985		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
183	Nguyễn Văn Hưng	1968	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
184	Nguyễn Thị Nhã	1971		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
185	Đỗ Thị Phương	1993		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
186	Đoàn Văn Bình	1987	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
187	Nguyễn Thị Vui	1992		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
188	Phạm Đức Cung	1972	1		Kinh	Công chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
189	Phạm Thu Huyền	1974		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
190	Đỗ Hữu Nhạ	1960	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
191	Phạm Thị Lan	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
192	Đỗ Minh Huệ	1997	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
193	Đỗ Hồng Nhung	1989		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
194	Phạm Văn Bình	1984	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
195	Phạm Thị Nhiệm	1980		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
196	Đoàn Phái Chiến	1956	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
197	Nguyễn Thị Chuyên	1966		1	Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
198	Đoàn Thị Diệp	1998		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
199	Đoàn Nam Cẩm	2000	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
200	Nguyễn Văn Tĩnh	1967	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
201	Phạm Thị Mai	1968		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
202	Nguyễn Văn Long	1989	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
203	Phạm Thị Loan	1981		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
204	Nguyễn Trọng Cân	1970	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
205	Nguyễn Thị Phương	1972		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
206	Nguyễn Xuân Thức	1978	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
207	Nguyễn Thị Hoàn	1980		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
208	Đoàn Văn Kha	1960	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
209	Phạm Thị Nga	1966		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
210	Nguyễn Thanh Thủy	1959	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Đại biểu HĐND			
										Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
211	Nguyễn Thị Hằng	1963		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
212	Đoàn Thị Thương	1980		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
213	Đoàn Văn Quân	1979	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
214	Đoàn Cẩm Vân	2002		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
215	Nguyễn Văn Huân	1962	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
216	Phạm Thị Minh Lý	1970		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
217	Nguyễn Thị Dư	1970		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
218	Vũ Minh Thuận	1972	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
219	Đoàn Thị Hiền	1978		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
220	Vũ Minh Thái	1999	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
221	Vũ Minh Khang	1970	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
222	Phạm Thị Thành	1972		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
223	Nguyễn Thị Nhung	1977		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
224	Nguyễn Văn Tiến	1969	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
225	Nguyễn Thị Ưng	1969		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
226	Nguyễn Văn Tấn	1966	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
227	Đoàn Thị Hương	1979		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
228	Vũ Văn Trường	1961	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
229	Nguyễn Thị Tuyết	1973		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
230	Vũ Thị Trang	2001		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
231	Vũ Văn Mão	1981	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
232	Phạm Thị Ngân	1981		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
233	Nguyễn Đình Hiền	1973	1		Kinh	Cán bộ	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
234	Phạm Thị Nga	1976		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
235	Nguyễn Thị Vân	2002		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
236	Nguyễn Xuân Thiêm	1980	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
237	Phạm Thị Lan	1988		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
238	Đoàn Văn Dụ	1968	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
239	Phạm Thị Ngọc	1971		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
240	Phạm Văn Cường	1973	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
241	Bùi Thị Tường	1981		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
242	Phạm Văn Mạnh	1998	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
243	Phạm Văn Thạch	2001	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
244	Phạm Văn Vững	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
245	Đinh Thị Hoa	1978		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
246	Nguyễn Quốc Hưng	1978	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
247	Nguyễn Thị Hằng	1980		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
248	Phạm Huy Hường	1982	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
249	Nguyễn Thị Ban	1983		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
250	Phạm Tiến Tư	1977	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
251	Tăng Thị Hà	1978		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
252	Nguyễn Phi Khanh	1970	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
253	Nguyễn Thị Hải	1972		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
254	Nguyễn Mạnh Trường	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Đại biểu HĐND			
										Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
255	Phạm Thị Hiền	1985		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
256	Dương Thị Nụ	1976		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
257	Ngô Văn Trường	1970	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
258	Nguyễn Thị Tuyền	1975		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
259	Ngô Văn Hùng	1998	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
260	Nguyễn Văn Sơn	1989	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
261	Nguyễn Tú Oanh	1989		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
262	Đỗ Văn Hiến	1987	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
263	Phạm Thị Hoa	1988		1	Kinh	Công chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
264	Đỗ Văn Tiến	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
265	Đoàn T Hồng Thu	1973		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
266	Đỗ Mai Huyền	2001		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
267	Phạm Văn Hải	1976	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
268	Vũ Thị Thủy	1983		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
269	Vũ Văn Nhung	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
270	Đỗ Thị Xuyên	1975		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
271	Vũ Văn Ngọc	1962	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
272	Phạm Thị Lý	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
273	Vũ Sơn Hoàng	1998	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
274	Phạm Văn Long	1979	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
275	Phú Thị Thu	1981		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
276	Nguyễn Đồng	1977	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
277	Nguyễn Thị Thương	1977		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
278	Ngô Văn Tiến	1979	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
279	Đoàn Thị Thúy	1989		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
280	Vũ Văn Bằng	1960	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
281	Chu Thị Chinh	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
282	Nguyễn Văn Tiến	1978	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
283	Phạm Thị Nga	1980		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
284	Nguyễn Huy Khang	1972	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
285	Vương Thị Diệp	1979		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
286	Nhữ Thị Mơ	1936		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
287	Nguyễn Trung Kiên	1987	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
288	Phạm Thị Huệ	1984		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
289	Đỗ Thị Láng	1985		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
290	Vũ Văn Bổng	1949	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
291	Chu Thị Lương	1951		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
292	Vũ Văn Hệ	1982	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
293	Đặng Thị Thảo	1986		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
294	Nguyễn Đức Trinh	1983	1		Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
295	Trần T Thanh Hương	1983		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
296	Trần Vũ Nhạc	1939	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
297	Nguyễn Thị Sứ	1952		1	Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
298	Nguyễn Văn Đặt	1960	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Đại biểu HĐND			
										Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
299	Đoàn Thị Khuyển	1960		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
300	Nguyễn Xuân Thắng	1991	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
301	Nguyễn Thị Phương	1991		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
302	Đỗ Văn Trường	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
303	Lê Thị Giang	1981		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
304	Đỗ Văn Tư	1967	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
305	Nhữ Thị Hường	1970		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
306	Nghiêm Viết Đầu	1965	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
307	Nguyễn Thị Ngà	1969		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
308	Nghiêm Viết Đức	2000	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
309	Nghiêm Viết Vinh	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
310	Phạm T Ngọc Thành	1973		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
311	Nghiêm Viết Quang	1998	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
312	Phạm Văn Đàm	1937	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
313	Vũ Thị Thiêm	1938		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
314	Phạm Văn Vững	1978	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
315	Nguyễn Thị Nhụ	1984		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
316	Nguyễn Thị Thanh	1967		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
317	Nghiêm Thị Hòa	1958		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
318	Đoàn Văn Hưng	1962	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
319	Nguyễn Thị Xuyên	1965		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
320	Đoàn Ngọc Tú	1992	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
321	Đoàn Minh Tiến	1990	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
322	Nguyễn Thị Hương	1991		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
323	Đoàn Văn Ty	1958	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
324	Phạm Thị Khuya	1957		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
325	Phạm Xuân Cẩn	1958	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
326	Phạm Thị Xuân	1962		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
327	Phạm Thị Dịu	1981		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
328	Nguyễn Văn Tân	1989	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
329	Lê T Hoài Thương	1989		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
330	Nguyễn Thị Năm	1965	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
331	Nguyễn Văn Ngọc	1988	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
332	Nguyễn Thị Hoa	1970		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
333	Phạm Thị Nghịch	1927		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
334	Nguyễn Văn Hiền	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
335	Đoàn Thị Thu	1972		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
336	Vũ Thị Toan	1934		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
337	Vũ Văn Công	1965	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
338	Nguyễn Thị Tân	1965		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
339	Nguyễn Công Chức	1935	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
340	Phạm Thị Tách	1939		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
341	Nguyễn Đức Hòa	1968	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
342	Phạm Thị Nhiễm	1966		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Đại biểu HĐND			
										Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
343	Nguyễn Văn Hợp	1994	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
344	Phạm Văn Khang	1963	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
345	Trần Thị Luân	1961		1	Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
346	Phạm Bảo Kim	2000		1	Kinh	Sinh viên	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
347	Phạm Quang Huy	1969	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
348	Nguyễn Văn Tiến	1974	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
349	Nguyễn Thị Nhung	1980		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
350	Nguyễn Thị Hoi	1943		1	Kinh	Làm ruộng	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
351	Nguyễn Hữu Trung	1983	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
352	Đoàn T Hồng Thảo	1985		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
353	Nguyễn Thị Ái	1951		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
354	Phạm Thị Lanh	1952		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
355	Nguyễn Xuân Quỳnh	1965	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
356	Đoàn T Hải Lý	1971		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
357	Phạm Tân Hương	1960	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
358	Nguyễn Thị Sáu	1966		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
359	Nguyễn T Ngọc Chung	1933		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
360	Trần Huy Chấn	1953	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
361	Đặng Thị Hà	1958		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
362	Nguyễn Văn Tuấn	1970	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
363	Phạm Thị Thảo	1974		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
364	Nguyễn Thị Thanh	2002		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
365	Nguyễn Thị Liên	1993		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
366	Hà Khánh Dur	1990	1		Nùng	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
367	Phạm Văn Đắc	1956	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
368	Nguyễn Thị Nhài	1975		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
369	Phạm Văn Điệp	1986	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
370	Nguyễn Quốc Trung	1952	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
371	Đoàn Văn Đông	1970	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
372	Vũ Thị Liêm	1970		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
373	Phạm Thị Tỷ	1946		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
374	Nhữ Văn Hải	1979	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
375	Bùi T Cẩm Thơ	1980		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
376	Nhữ Văn Huy	1974	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
377	Đỗ Thị Hương	1980		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
378	Nhữ Đình Hùng	2000	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
379	Nguyễn Thị Dự	1951		1	Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
380	Tạ Đức Văn	1950	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
381	Tạ Đức Quang	1981	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
382	Phạm Thị Huê	1987		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
383	Đoàn Văn Tước	1943	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
384	Nguyễn Thị Xập	1942		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
385	Đoàn Thị Tuyền	1969		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
386	Đoàn Văn Tuấn	1974	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Đại biểu HĐND			
										Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
387	Nguyễn Thị Liên	1976		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
388	Đoàn Văn Đạt	1996	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
389	Đoàn Thị Thu Liên	18.3.2003		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
390	Nguyễn Thanh Hiền	1973	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
391	Đoàn Thị Quyên	1975		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
392	Vũ Văn Vàng	1952	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
393	Chu Thị Chào	1949		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
394	Vũ Văn Tiến	1981	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
395	Hoàng Thị Nguyệt	1978		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
396	Phạm Văn Hoạt	1950	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
397	Nguyễn Thị Toán	1952		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
398	Phạm Thị Út	1934		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
399	Nguyễn Văn Thanh	1973	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
400	Vũ Thị Lan	1974		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
401	Đỗ Văn Biệt	1962	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
402	Nguyễn Thị Hưng	1961		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
403	Đỗ Văn Nam	1984	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
404	Đỗ Văn Ba	1965	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
405	Nguyễn Thị Ngoan	1970		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
406	Đỗ Văn Tiến	1997	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
407	Đỗ Thị Yến	2002		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
408	Đỗ Văn Tăng	1974	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
409	Phạm Thị Hiền	1980		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
410	Đỗ Văn Thắng	1999	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
411	Nguyễn Thị Sánh	1937		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
412	Vũ Văn Tư	1946	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
413	Vũ Thị Lân	1946		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
414	Vũ Văn Cường	1981	1		Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
415	Phạm Thị Bến	1984		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
416	Vũ Văn Tân	1970	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
417	Nguyễn Thị Quế	1975		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
418	Phạm Văn Phắc	1963	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
419	Nhữ Thị Kết	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
420	Đoàn Văn Cống	1955	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
421	Vũ Thị Thường	1952		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
422	Đoàn Văn Thế	1957	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
423	Phạm Thị Bến	1955		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
424	Ng T Mai Phương	1987		1	Kinh	Công chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
425	Nhữ Văn Đẩu	1957	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
426	Nguyễn Thị Kim	1959		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
427	Nhữ Văn Tấn	1984	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
428	Nhữ Tiến Anh Vũ	1983	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
429	Nguyễn Thị Thanh	1985		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
430	Nguyễn Văn Triệu	1957	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
										Đại biểu HĐND			
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
431	Phạm Thị Mai	1957		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
432	Nguyễn Văn Chiến	1987	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
433	Nguyễn Thị Khánh	1991		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
434	Nguyễn Hồng Sơn	1957	1		Kinh	Công chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
435	Nguyễn Thị Hương	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
436	Vũ Văn Nhất	1972	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
437	Nguyễn Thị Chuyên	1973		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
438	Vũ Văn Nhật	1996	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
439	Đoàn Văn Sơn	1965	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
440	Phạm Thị Luyện	1969		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
441	Đoàn Văn Thiệu	1955	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
442	Phạm Thị Nghi	1954		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
443	Nguyễn Huy Vang	1947	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
444	Đoàn Thị Dự	1951		1	Kinh	Công chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
445	Đoàn Văn Văn	1948	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
446	Phạm Thị Lập	1950		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
447	Đoàn Văn Vinh	1974	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
448	Phạm Thị Hương	1979		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
449	Phạm Thị Tâm	1954		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
450	Nhữ Văn Thanh	1981	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
451	Nguyễn Thị Xuyên	1984		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
452	Phạm Văn Khoản	1973	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
453	Nguyễn Thị Tuyết	1976		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
454	Phạm Văn Sơn	22.3.2003	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
455	Đỗ Thị Đua	1949		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
456	Phạm Thành Văn	1979	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
457	Phạm Thị Hà	1983		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
458	Nguyễn Thị Dậu	1936		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
459	Đoàn Thị Thắm	1965		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
460	Nguyễn Hữu Vờ	1950	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
461	Nguyễn Thị Cừ	1954		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
462	Nguyễn Thị Hào	1977		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
463	Nguyễn Văn Huy	1976	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
464	Đoàn Thị Thi	1942		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
465	Nhữ Văn Hưng	1969	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
466	Phạm Thị Loan	1977		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
467	Vũ Văn Khánh	1962	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
468	Nguyễn Thị Nhụ	1964		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
469	Vũ Tất Thành	1989	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
470	Đào Thị Biên	1957		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
471	Nguyễn Văn Vĩnh	1956	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
472	Nhữ Thị Mến	1957		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
473	Nguyễn Văn Phong	1985	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
474	Lê Thị Hệ	1990		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
										Đại biểu HĐND			
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
475	Vũ Văn Sơn	1960	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
476	Phạm Thị Hòa	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
477	Vũ Văn Khương	1987	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
478	Vũ Văn Trường	1967	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
479	Nguyễn Thị Lái	1967		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
480	Vũ Đình Chiến	1989	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
481	Trịnh T Hồng Thúy	1992		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
482	Vũ Bá Tích	1985	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
483	Phạm Thị Lan	1991		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
484	Đoàn Văn Hưng	1968	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
485	Đoàn Thị Luyện	1968		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
486	Nguyễn Thị Thành	1930		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
487	Phạm Văn Nghị	1945	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
488	Nguyễn Thị La	1951		1	Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
489	Đỗ Văn Ký	1955	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
490	Đỗ Đình Định	1987	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
491	Phạm Văn Hòa	1963	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
492	Phạm Thị Sáng	1962		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
493	Phạm Thanh Bình	1983	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
494	Nguyễn Thị Tuyết	1985		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
495	Phạm Văn Thanh	1985	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
496	Phạm Thị Hiền	1985		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
497	Đỗ Văn Khả	1963	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
498	Phạm Thị Dự	1966		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
499	Nguyễn Thị Nhiều	1927		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
500	Phạm Thị Sánh	1952		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
501	Phạm Quyết Thắng	1981	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
502	Phạm Thị Tú	1983		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
503	Phạm Thị Thiêm	1939		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
504	Đỗ Thanh Nghị	1975	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
505	Nguyễn Thị Ngoan	1980		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
506	Nguyễn Cao Cường	1984	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
507	Nguyễn Quỳnh Châm	1984		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
508	Nguyễn Quốc Trịnh	1964	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
509	Nguyễn Thị Hoài	1974		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
510	Vũ Thị Mỹ	1940		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
511	Phạm Thị Phiếm	1938		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
512	Phạm Văn Thành	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
513	Bùi T Thúy Nga	1973		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
514	Nguyễn Xuân Lâm	1968	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
515	Nguyễn Thị Toàn	1971		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
516	Nhữ Huy Đoàn	1957	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
517	Phạm Thị Xuyên	1962		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
518	Nhữ Văn Tiến	1983	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
										Đại biểu HĐND			
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
519	Phạm Thị Hương	1983		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
520	Phạm Văn Thịnh	1963	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
521	Lương Thị Lơ	1966		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
522	Phạm Văn Chung	1989	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
523	Nhữ Hải Vân	1963	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
524	Nhữ Văn Vũ	1995	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
525	Vũ Gia Quang	1965	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
526	Phạm Thị Hòa	1968		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
527	Vũ Thị Hoài	1994		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
528	Vũ Thị Huyền	1957		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
529	Nguyễn Văn Dũng	1979	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
530	Nguyễn Thị Xuyên	1985		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
531	Phạm Thị Kim	1957		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
532	Nguyễn Văn Huy	1981	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
533	Đoàn Thị Duyên	1988		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
534	Nguyễn Văn Tuấn	1959	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
535	Nguyễn Thị Vóc	1960		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
536	Nguyễn Văn Khải	1970	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
537	Đoàn Thị Nga	1976		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
538	Nguyễn Trọng Khang	1997	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
539	Nguyễn Ngọc Thúy	1945	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
540	Đoàn Thị Lơ	1949		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
541	Vũ Văn Nghị	1976	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
542	Phạm T Thanh Huyền	1980		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
543	Vũ Văn Truyền	1946	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
544	Nguyễn Thị Liên	1949		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
545	Nguyễn Tuấn Anh	1991	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
546	Nguyễn Văn Bắc	1966	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
547	Vũ Thị Gấm	1973		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
548	Đoàn Văn Thơ	1945	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
549	Phú Thị Cảnh	1952		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
550	Đoàn Trung Thành	1970	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
551	Lưu Thị Xoan	1968		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
552	Đoàn T Hồng Vân	1976		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
553	Vũ Thị Tý	1940		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
554	Đỗ Ngọc Sú	1974	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
555	Phạm Văn Hải	1969	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
556	Nguyễn Thị Dur	1972		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
557	Nguyễn Thị Nhắng	1937		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
558	Phạm Văn Mật	1956	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
559	Phạm Văn Điệp	1979	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
560	Ngô Thị Toàn	1981		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
561	Phạm Thanh Long	2002	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
562	Nguyễn Văn Vinh	1968	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
										Đại biểu HĐND			
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
563	Nguyễn Thị Xen	1970		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
564	Phạm T Thu Hà	2001		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
565	Nguyễn Văn Phe	1931	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
566	Nguyễn Văn Quán	1974	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
567	Đoàn Thị Lành	1976		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
568	Nguyễn Thị Duyên	1971		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
569	Nguyễn Văn Động	1961	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
570	Nguyễn Thị Toan	1962		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
571	Nguyễn Văn Chuyển	1959	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
572	Nguyễn Thị Thoa	1960		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
573	Nguyễn Văn Phong	1979	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
574	Đinh Thị Lan	1993		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
575	Vũ Thị Trịnh	1959		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
576	Nguyễn Văn Thuận	1954	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
577	Nguyễn Thị Lâm	1965		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
578	Nguyễn Thị Nhung	1990		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
579	Phạm Văn Kiên	1987	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
580	Đoàn Thị Duyên	1989		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
581	Vũ Văn Toàn	1961	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
582	Phạm Thị Hiệu	1962		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
583	Vũ Văn Tiến	1988	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
584	Đoàn T Ngọc Quyên	1990		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
585	Phạm Thành Công	1964	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
586	Nguyễn Thị Song	1970		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
587	Phạm Lương Bằng	1962	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
588	Đặng Văn Hiến	1965	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
589	Lã Thị Thịnh	1968		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
590	Đặng Văn Vũ	1995	1		Kinh	Công chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
591	Nguyễn Thị Ngân	1968		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
592	Nguyễn Văn Hoán	1957	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
593	Nguyễn Thị Thinh	1960		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
594	Nguyễn Văn Tiến	1983	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
595	Phạm Thị Bình	1989		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
596	Phạm Quang Khải	1946	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
597	Nguyễn Thị Thu	1960		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
598	Phạm Đức Thiện	1986	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
599	Đoàn Thị Hưng	1988		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
600	Phạm Quốc Khánh	1961	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
601	Tặng Thị Quy	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
602	Nguyễn Thị Sứ	1953		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
603	Phạm Văn Đát	1961	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
604	Nguyễn Thị Bến	1960		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
605	Nguyễn Thị Tự	1960		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
606	Phạm Văn Hiệu	1990	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Đại biểu HĐND			
										Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
607	Phạm Thị Ngọc	1989		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
608	Phạm Văn Trường	1963	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
609	Đoàn Thị Xuyên	1965		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
610	Đặng Thị Sơn	1940		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
611	Đoàn Ngọc Vĩnh	1961	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
612	Trần Thị Cảnh	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
613	Phạm Thị Thu	1953		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
614	Đoàn Văn Toàn	1983	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
615	Nguyễn Thị Hồng	1989		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
616	Đoàn Công Chức	1943	1		Kinh	TB	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
617	Lương Thị Triệu	1950		1	Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
618	Đoàn Công Khánh	1976	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
619	Lê Thị Hải	1978		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
620	Đoàn Việt Hà	1999		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
621	Đoàn Thị Lệ	1945		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
622	Trần Thị Diễm	1991		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
623	Nguyễn Văn Lùng	1987	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
624	Đoàn Quốc Việt	1978	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
625	Đoàn Thị Nhân	1976		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
626	Đoàn Văn Tuy	1953	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
627	Nguyễn Thị Hiệp	1962		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
628	Phạm Thị Cơi	1950		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
629	Nguyễn Văn Toàn	1990	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
630	Ngô Thị Tài	1953		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
631	Đoàn Thị Lờ	1959		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
632	Ngô Văn Triệu	1957	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
633	Phạm Thị Thon	1961		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
634	Ngô Thị Ngoan	1984		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
635	Ngô Văn Chiến	1995	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
636	Đoàn Văn Thâu	1942	1		Kinh	Hưu xã	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
637	Phạm Thị Nhung	1944		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
638	Đoàn Văn Thung	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
639	Nguyễn Thị Vân	1976		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
640	Đoàn Ngọc Thịnh	1995	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
641	Nhữ Văn Xuân	1940	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
642	Phạm Thị Thiêng	1939		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
643	Nhữ Văn Hòa	1962	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
644	Phạm Thị Nga	1965		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
645	Nhữ Thăng Long	1990	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
646	Phạm T Cẩm Vân	1992		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
647	Nguyễn Thị Tâm	1947		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
648	Nguyễn Văn Khoa	1979	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
649	Phạm T Thị Hường	1981		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
650	Nguyễn Văn Đạo	1988	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
										Đại biểu HĐND			
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
651	Ngô Thị Hà	1988		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
652	Vũ Văn Hiện	1975	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
653	Nguyễn Thị Thủy	1976		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
654	Đoàn Văn Dinh	1957	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
655	Vũ Thị Mẽ	1957		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
656	Đoàn Thanh Tiềm	1983	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
657	Phạm T Ngọc Tú	1984		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
658	Nguyễn Văn Cường	1974	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
659	Nhữ Thị Hiền	1984		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
660	Bùi Quý Đình	1957	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
661	Nguyễn Thị Nguyệt	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
662	Phạm Thị Khai	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
663	Trần Thị Gái	1992		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
664	Đoàn Văn Thái	1980	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
665	Nguyễn Thị Nguyệt	1982		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
666	Đắc Thị Mai	1990		1	Kinh	Công chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
667	Phạm Thanh Phúc	1985	1		Kinh	Công chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
668	Phạm Văn Thành	1962	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
669	Nguyễn Thị Xây	1958		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
670	Phạm Thị Quý	2002		1	Kinh	Sinh viên	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
671	Vũ Văn Tiến	1989	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
672	Nguyễn Thị Lương	1984		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
673	Vũ Trung Thông	1942	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
674	Đoàn Văn Phần	1959	1		Kinh	TB	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
675	Phạm Thị Chính	1962		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
676	Đoàn Trung Kiên	1987	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
677	Nhữ T Diệu Linh	1988		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
678	Đoàn Văn Thọ	1969	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
679	Vũ Thị Thủy	1970		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
680	Đoàn Minh Đạt	1993	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
681	Đoàn Mỹ Hải	1999	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
682	Đoàn Thị Triệu	1958		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
683	Đoàn Đức Hoàn	1989	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
684	Vũ Thị Dung	1991		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
685	Nguyễn Văn Hưng	1970	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
686	Đoàn Thị Nga	1970		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
687	Nguyễn Văn Quỳnh	1982	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
688	Nguyễn Tuấn Anh	2002	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
689	Nguyễn Thị Phương	1944		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
690	Nguyễn Văn Cường	1977	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
691	Phạm Thị Diệu	1946		1	Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
692	Nguyễn Văn Doanh	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
693	Phạm Thị Huyền	1976		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
694	Nguyễn Văn Khương	1975	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Đại biểu HĐND			
										Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
695	Phạm Thị Nguyệt	1972		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
696	Nguyễn Văn Xuyên	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
697	Phạm Thị Lý	1971		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
698	Nguyễn Văn Hiếu	1935	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
699	Phạm Thị Diệu	1936		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
700	Nguyễn Thanh Môn	1976	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
701	Đoàn Thị Nhân	1979		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
702	Nguyễn T Lan Anh	2000		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
703	Đoàn Văn Bằng	1960	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
704	Phạm Thị Thu	1959		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
705	Phạm Thị Duyên	1957		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
706	Phạm Văn Thực	1981	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
707	Đoàn Văn Thành	1968	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
708	Nguyễn Thị Thủy	1978		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
709	Phạm Văn Nhiên	1948	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
710	Trần Thị Bưởi	1952		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
711	Phạm Thị Xuân	1983		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
712	Trần Thị Thom	1961		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
713	Nguyễn Thị Hòa	1964		1	Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
714	Nguyễn T Kim Dung	1937		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
715	Phạm Xuân Sinh	1976	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
716	Vũ Thị Huệ	1978		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
717	Đoàn Văn Thanh	1985	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
718	Nguyễn Thị Thủy	1990		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
719	Đoàn Văn Dần	1959	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
720	Nguyễn Thị Sáu	1963		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
721	Đoàn T Hồng Thanh	1987		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
722	Nguyễn T Thu Thủy	1984		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
723	Phạm Văn Toàn	1978	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
724	Đoàn Thị Ngọc	1984		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
725	Đoàn Trung Thập	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
726	Đoàn Văn Ly	1952	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
727	Nguyễn Thị Nhung	1954		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
728	Đoàn Văn Trung	1983	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
729	Đỗ Thị Nguyệt	1991		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
730	Đoàn Văn Minh	1980	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
731	Đoàn Thị Phương	1982		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
732	Phạm Thanh Hải	1963	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
733	Lê Yến Ngà	1963		1	Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
734	Vũ T Kim Dung	1937		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
735	Nguyễn Tiến Hương	1977	1		Kinh	Công chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
736	Mai Thị Ngợi	1989		1	Kinh	Công chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
737	Phạm Thị Bình	1955		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
738	Nguyễn Văn Tâm	1981	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
										Đại biểu HĐND			
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
739	Phạm Thị Hoa	1988		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
740	Nguyễn Văn Nam	1960	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
741	Vũ Thị Ảnh	1962		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
742	Phạm Thị Thuyết	1983		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
743	Nguyễn Thị Đào	1984		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
744	Nguyễn Thanh Trúc	1970	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
745	Đoàn Thị Thanh	1977		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
746	Nguyễn Khánh Linh	1995		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
747	Phạm Văn Dũng	1979	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
748	Nguyễn Thị Mùi	1979		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
749	Đoàn Duy Khoan	1938	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
750	Đoàn Ngọc Phan	1976		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
751	Phạm Thị Cúc	1979		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
752	Nguyễn Trung Thông	1949	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
753	Phạm Thị Lược	1952		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
754	Nguyễn Văn Hải	1983	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
755	Phạm Thị Thanh	1982		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
756	Nguyễn Văn Liêm	1981	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
757	Nguyễn Thị Hoài	1987		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
758	Vũ Thị Bính	1957		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
759	Nguyễn Huy Bang	1944	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
760	Nguyễn Thị Sánh	1945		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
761	Nguyễn Văn Tường	1969	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
762	Nguyễn Thị Luyến	1970		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
763	Nguyễn Thị Hà	1997		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
764	Nguyễn Thị Thụy	1965		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
765	Vũ Văn Bồng	1949	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
766	Vũ Thị Nhánh	1949		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
767	Vũ Văn Chuân	1973	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
768	Phạm Thị Xuyên	1979		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
769	Vũ Văn Chiền	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
770	Nguyễn Thị Hương	1976		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
771	Vũ Văn Búng	1957	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
772	Phạm Thị Lan	1959		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
773	Vũ Văn Cường	1986	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
774	Đỗ Thị Phương	1987		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
775	Phạm Thị Chiêu	1938		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
776	Vũ Văn Thanh	1965	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
777	Phạm Thị Lịch	1974		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
778	Vũ Thị Hoa	1996		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
779	Nguyễn Văn Diễm	1972	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
780	Nguyễn Thị Loan	1977		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
781	Đoàn Đức Năm	1947	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
782	Phạm Thị Cúc	1957		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
										Đại biểu HĐND			
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
783	Phạm Văn Ánh	1954	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
784	Nguyễn Thị Bình	1954		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
785	Nguyễn Thị Vân	1980		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
786	Phạm Văn Nghị	1979	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
787	Nguyễn Văn Phây	1936	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
788	Nguyễn Thị Liên	1969		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
789	Nguyễn Văn Minh	1972	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
790	Nguyễn Thị Lan	1976		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
791	Nguyễn Văn Đức	1996	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
792	Vũ Văn Trinh	1966	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
793	Nguyễn Thị Vinh	1972		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
794	Vũ Đức Trung	2000	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
795	Nghiêm Viết Chiến	1955	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
796	Nguyễn Thị Dụ	1958		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
797	Nguyễn Thị Hải	1988		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
798	Nguyễn Văn Phú	1969	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
799	Đoàn Thị Thu	1971		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
800	Nguyễn Thành Văn	1994	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
801	Nguyễn Văn Thụ	1960	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
802	Nguyễn Thị Bằng	1967		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
803	Đoàn Văn Huân	1984	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
804	Nguyễn Thị Khánh	1986		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
805	Đoàn Văn Hiến	1975	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
806	Nguyễn Thị Lan	1975		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
807	Phạm Văn Cận	1936	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
808	Vũ Thị Mâm	1935		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
809	Phạm Xuân Hường	1957	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
810	Nguyễn Thị Nhụ	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
811	Phạm Thanh Hải	1989	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
812	Nguyễn Thị Điệp	1989		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
813	Phạm Văn Quân	1960	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
814	Phùng Thị Dịch	1961		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
815	Phạm Văn Thành	1980	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
816	Phạm Thị Sáu	1987		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
817	Phạm Văn Dũng	1978	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
818	Phạm Thị Hiền	1977		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x		
819	Nguyễn Văn Hữu	1929	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
820	Nguyễn Thị Chắc	1957		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
821	Nguyễn Thị Luyến	1974		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
822	Đoàn Văn Trường	1960	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
823	Nguyễn Thị Kiu	1960		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
824	Phạm Văn Tiệp	1935	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
825	Nguyễn Thị Sách	1948		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
826	Phạm Văn Thọ	1966	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
										Đại biểu HĐND			
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
827	Nguyễn Thị Chuyên	1970		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
828	Phạm Văn An	2001	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
829	Phạm Văn Minh	1945	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
830	Phạm Văn Khoát	1983	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
831	Phạm Thị Hồng	1984		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
832	Phạm Thị Chút	1957		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
833	Phạm Văn Hoán	1957	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
834	Vũ Văn Bắc	1985	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
835	Nguyễn Thị Thùy	1984		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
836	Phạm Thị Chuát	1948		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
837	Vũ Văn Nam	1979	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
838	Đoàn Thị Nga	1980	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
839	Nguyễn Văn Hiệu	1968	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
840	Nguyễn Thị Luyên	1969		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
841	Phạm Thị Dược	1936		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
842	Nguyễn Văn Cường	1989	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
843	Diễm Thị Hằng	1981		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
844	Nguyễn Văn Mạnh	1997	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
845	Nguyễn Văn Thơm	1972	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
846	Phạm Thị Lan	1975		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
847	Nguyễn Văn Tuyền	1962	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
848	Nguyễn Thị Liên	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
849	Nguyễn Quốc Cảnh	1986	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
850	Nguyễn Quốc Quyền	1988	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
851	Nguyễn Sinh Côn	1991	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
852	Phạm Văn Bạ	1933	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
853	Phạm Văn Tập	1958	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
854	Đoàn Thị Hương	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
855	Đoàn Văn Lực	1982	1		Kinh	Công chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
856	Phạm Thị Hường	1984		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
857	Vũ Thị Minh	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
858	Phạm Văn Phạ	1925	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
859	Phạm Thị Thắm	1968		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
860	Phạm Thị Thiết	1968		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
861	Phạm Thị Chử	1965		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
862	Phạm Văn Khương	1976	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
863	Nguyễn Thị Thuận	1977		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
864	Nguyễn Thị Gỡ	1953		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
865	Nguyễn Thị Hóa	1947		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
866	Nguyễn Văn Bằng	1978	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
867	Nguyễn Thị Huyền	1986		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
868	Nguyễn Văn Ngọc	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
869	Ngô Thị Loan	1982		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
870	Nguyễn Thị Liên	2001		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Đại biểu HĐND			
										Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
871	Nguyễn Văn Khiêm	1961	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
872	Phạm Thị Thau	1965		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
873	Nguyễn Văn Phú	1977	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
874	Nguyễn Thị Cẩm	1978		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
875	Nguyễn Văn Xuyên	1968	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
876	Phạm Thị Thâu	1970		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
877	Nguyễn Thanh Tâm	2001		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
878	Nguyễn Văn Phũ	1939	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
879	Đoàn Thị Tầm	1938		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
880	Đặng Văn Hiện	1968	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
881	Vũ Thị Nền	1972		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
882	Đặng Văn Hiến	1994	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
883	Nguyễn Thị Quỳnh	1996		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
884	Đặng Văn Hiến	1996	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
885	Phạm T Mỹ Hà	2002		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
886	Đặng Văn Hoàn	1973	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
887	Phạm Thị Hòa	1975		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
888	Đặng Văn Hào	1996	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
889	Phạm T Ngọc Mai	2002		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
890	Nguyễn Văn Hoàn	1976	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
891	Đào Thị Hương	1984		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
892	Nguyễn Văn Huy	1970	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
893	Phạm Thị Thúy	1973		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
894	Nguyễn Văn Hùng	1999	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
895	Nguyễn Thị Hường	2001		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
896	Phạm Văn Thú	1964	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
897	Đoàn Thị Hòa	1968		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
898	Phạm Đức Hạnh	1990	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
899	Nguyễn Thị Tuyết	1994		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
900	Phạm Thị Diệu	1938		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
901	Đoàn Đức Long	2002	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
902	Đoàn Văn Duật	1962	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
903	Vũ Thị Luyện	1967		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
904	Phạm Quang Duy	1952	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
905	Nguyễn Thị Thế	1954		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
906	Phạm Công Thanh	1979	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
907	Dương Thị Nhân	1984		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
908	Phạm Kim Ngân	2002		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
909	Phạm Văn Cát	1944	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
910	Đoàn Thị Mần	1949		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
911	Phạm Văn Kỳ	1940	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
912	Nguyễn Thị Việt	1942		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
913	Phạm Văn Toàn	1966	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
914	Nguyễn Thị Nhung	1966		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
										Đại biểu HĐND			
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
915	Phạm Văn Doãn	1969	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
916	Tăng Thị Nghi	1970		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
917	Phạm Văn Duyệt	1994	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
918	Nguyễn Xuân Mai	1935	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
919	Nguyễn Thị Thanh	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
920	Nguyễn Thị Đàm	1942		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
921	Đoàn Văn Nhân	1975	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
922	Trịnh Thị Bắc	1977		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
923	Phạm Văn Lâm	1969	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
924	Nguyễn Thị Minh	1971		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
925	Vũ Thanh La	1957	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
926	Phạm Thị Thoa	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
927	Phạm Văn Ngo	1966	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
928	Vũ Thị Hợp	1970		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
929	Phạm Văn Bình	1981	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
930	Phạm Thu Mừng	1983		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
931	Nguyễn Thị Nguyên	1952		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
932	Nhữ Văn Ga	1943	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
933	Nguyễn Thị Mản	1943		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
934	Nhữ Văn Mong	1974	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
935	Nguyễn Thị Hương	1974		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
936	Nhữ Xuân Hường	28.2.2003	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
937	Nhữ Văn Thìn	1976	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
938	Nguyễn Thị Huyền	1982		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
939	Phạm Văn Vân	1972	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
940	Đoàn Thị Chín	1978		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
941	Phạm Văn Chung	1997	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
942	Đắc Văn Tới	1984	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
943	Nguyễn Thị Quyên	1995		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
944	Nhữ Thị Dung	1982		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
945	Đoàn Thị Tâm	1973		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
946	Nguyễn Xuân Khanh	1981	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
947	Bùi T Văn Hằng	1987		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
948	Đặng Thị Thanh	1978		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
949	Vũ Văn Quyển	1958	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
950	Nguyễn Thị Hoa	1971		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
951	Nguyễn Quốc Việt	1973	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
952	Vũ Thị Liễu	1976		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
953	Phạm Thị Hường	1994		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
954	Nguyễn Lương Tuấn	1991	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
955	Vũ Văn Ban	1976	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
956	Phạm Thị Hợp	1975		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
957	Nguyễn Thị Lý	1968		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
958	Nguyễn Văn Tuấn	1984	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Đại biểu HĐND			
										Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
959	Trần Thị Lương	1984		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
960	Nguyễn Mạnh Kiểm	1960	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
961	Nguyễn Thị Đát	1962		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
962	Nguyễn Tùng Lâm	1991	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
963	Vũ T Hoài Thương	1991		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
964	Nguyễn Thanh Trà	1988	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
965	Đoàn Thị Hiền	1992		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
966	Nguyễn Minh Đức	1977	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
967	Nguyễn Thị Huệ	1981		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
968	Nguyễn Mạnh Quang	2001	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
969	Phạm Văn Tường	1975	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
970	Nhữ Thị Thủy	1979		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
971	Đắc Văn Soạn	1985	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
972	Nguyễn Thị Hội	1985		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
973	Vũ Văn Cường	1978	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
974	Nguyễn Thị Thuýên	1981		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
975	Đoàn Văn Thị	1968	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
976	Phạm Thị Học	1971		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
977	Đoàn Văn Sỹ	1997	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
978	Đoàn Thị Thu Hằng	2002		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
979	Nguyễn Xuân Mai	1971	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
980	Nguyễn Thị Hoa	1971		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
981	Nguyễn Văn Thái	1974	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
982	Nguyễn Thị Hà	1973		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
983	Đoàn Văn Tuấn	1973	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
984	Tăng T Thu Hường	1976		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
985	Đoàn Quốc Huy	1.2003	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
986	Đoàn Ngọc Cấp	1945	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
987	Vũ Thị Tiệp	1946		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
988	Phạm Thị Linh	2001		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
989	Nguyễn Thị Nhựt	1978		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
990	Đoàn Văn Dũng	1958	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
991	Nguyễn Thị Chen	1962		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
992	Đoàn Văn Cường	1983	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
993	Phạm Thị Phương	1988		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
994	Phạm Thanh Tấn	1960	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
995	Chu Thị Liên	1960		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
996	Nguyễn Thị Xuân	1987		1	Kinh	Công chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
997	Nguyễn Văn Ngọc	1976	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
998	Nguyễn Thị Thêm	1976		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
999	Nguyễn Xuân Hòa	1999	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1000	Phạm Văn Thần	1963	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1001	Nguyễn Thị Luyến	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1002	Nguyễn Thanh Xuân	1975	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
										Đại biểu HĐND			
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
1003	Nguyễn Thị Xen	1982		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1004	Nguyễn T Thanh Nga	2002		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1005	Bùi Văn Thành	1987	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1006	Nguyễn Văn Liễn	1949	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1007	Đỗ Thị Loan	1952		1	Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1008	Phạm Thị Hường	1987		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1009	Phạm Văn Sơn	1980	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1010	Nghiêm Thị Duyên	1981		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1011	Ngô Văn Hiệu	1961	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1012	Nguyễn Thị Tờ	1962		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1013	Ngô Văn Hào	1985	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1014	Nhữ Thị Miến	1954		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1015	Phạm Văn Huy	1985	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1016	Phạm Thị Phương	1988		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1017	Vũ Văn Hoan	1986	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1018	Phạm Gia Triết	1944	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1019	Nguyễn Thị Thúng	1946		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1020	Phạm Văn Viết	1982	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1021	Nguyễn Thanh Bình	1988		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1022	Phạm Thành Văn	1984	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1023	Nguyễn Thị Mến	1986		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1024	Nguyễn Văn Tuấn	1960	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1025	Phạm Thị Thò	1965		1	Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1026	Nguyễn Văn Minh	1960	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1027	Trịnh Mai Thu	1976		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1028	Đoàn Văn Thiết	1973	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1029	Phạm Thị Ngoan	1980		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1030	Đoàn Thị Thanh	1999		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1031	Phạm Thị Kíp	1944		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1032	Nguyễn Văn Khanh	1963	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1033	Đoàn Thị Chuyện	1965		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1034	Nguyễn Văn Khang	1987	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1035	Lâm Thị Bền	1990		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1036	Nguyễn Văn Sang	1990	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1037	Nguyễn Thị Huyền	1991		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1038	Nguyễn Văn Cống	1952	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1039	Nguyễn Thị Đức	1950		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1040	Nguyễn Văn Phú	1982	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1041	Nguyễn Thị Nguyệt	1985		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1042	Nghiêm Thị Chinh	1968		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1043	Nguyễn Văn Nam	1989	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1044	Hà Thị Dung	1992		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1045	Đoàn Văn Quang	1964	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1046	Vũ Thị Xuyên	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Đại biểu HĐND			
										Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
1047	Đoàn Thị Chấn	1957		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1048	Nguyễn Thị Chinh	1984		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1049	Nguyễn Thị Huyền	1993		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1050	Phạm Thị Cán	1954		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1051	Vũ Thị Chuyên	1964		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1052	Đỗ Văn Vân	1959	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1053	Nguyễn Thị Giáp	1956		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1054	Đỗ Văn Quang	1993	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1055	Phạm Văn Nam	1982	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1056	Nguyễn T Thúy Hằng	1985		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1057	Nguyễn Văn Xuyên	1963	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1058	Đoàn Thị Duyên	1965		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1059	Phạm Văn Ngo	1966	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1060	Đoàn Thị Tân	1964		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1061	Phạm Thị Mận	1941		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1062	Đoàn Văn Khánh	1991	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1063	Tạ T Thúy Nga	1994		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1064	Đoàn Văn Thành	1968	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1065	Nguyễn Thị Phương	1970		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1066	Phạm Văn Tấn	1963	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1067	Đoàn Thị Dung	1968		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1068	Phạm Văn Dũng	1991	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1069	Đoàn Tiến Nam	1958	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1070	Vũ Thị Vi	1960		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1071	Đoàn Văn Trung	1985	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1072	Phạm Thị Hương	1989		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1073	Đoàn Văn Kiên	1987	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1074	Phạm Thị Hương	1989		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1075	Đoàn Thị Lê	1948		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1076	Đoàn Văn Vụ	1988	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1077	Đoàn Văn Hải	1972	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1078	Nguyễn Thị Tam	1974		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1079	Đoàn Văn Thái	2002	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1080	Đoàn Văn Thuận	1984	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1081	Đặng Thị Khánh	1989		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1082	Nguyễn Thị Giáng	1953		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1083	Nguyễn Văn Khánh	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1084	Nguyễn Thị Lý	1970		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1085	Đặng T Ngọc Lan	1995		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1086	Phạm Văn Miện	1968	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1087	Nguyễn Thị Quyên	1970		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1088	Trần Thị Mai	1993		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1089	Phạm Thị ca	1947		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1090	Đỗ Văn San	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Đại biểu HĐND			
										Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
1091	Nguyễn Thị Uyên	1979		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1092	Đỗ Đức Thành	1998	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1093	Nguyễn Thị Nhẫn	1958		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1094	Phạm Quốc Trung	1979	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1095	Vũ Thị Hạnh	1985		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1096	Phạm Văn Kiên	1982	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1097	Nguyễn Thị Bông	1989		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1098	Nguyễn Văn Bản	1955	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1099	Xuân Thị An	1956		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1100	Nguyễn Thị Mùa	1995		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1101	Nguyễn Thị Phiến	1966		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1102	Nguyễn Thị Liễu	1976		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1103	Nguyễn Văn Đạn	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1104	Nguyễn Thị Huế	1988		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1105	Nguyễn Văn Nguyên	1985	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1106	Phạm Thị Lễ	1953		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1107	Nguyễn Văn Bốc	1953	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1108	Nguyễn Thị Ngân	1954		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1109	Đoàn Văn Vịnh	1954	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1110	Phạm Thị Thu	1985		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1111	Đoàn Văn Vinh	1978	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1112	Đỗ Thị Thi	1946		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1113	Phạm T Ngọc Lan	1985		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1114	Vũ Văn Thụ	1983	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1115	Vũ Ngọc Hưng	1996	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1116	Nguyễn Thị Miện	1971		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1117	Vũ Văn Đậu	1973	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1118	Phạm Thị Dịu	1971		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1119	Phạm Việt Hải	1972	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1120	Nguyễn Thị Bình	1978		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1121	Vũ Văn Thìn	1976	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1122	Tăng Thị Thơm	1968		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1123	Vũ Văn Cẩn	1966	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1124	Nguyễn Thị Duyên	1988		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1125	Đoàn Văn Việt	1987	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1126	Đặng Thị Miên	1962		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1127	Đoàn Văn Vân	1961	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1128	Nguyễn Thị Thủy	1968		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1129	Đoàn Văn Tình	1967	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1130	Đoàn Thị Duyên	1971		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1131	Đoàn Văn Sơn	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1132	Đoàn T Thơm Thảo	1991		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1133	Đoàn Xuân Lâm	1990	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1134	Nguyễn Thị Viên	1945		1	Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
										Đại biểu HĐND			
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
1135	Nguyễn Đình Hân	1939	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1136	Nguyễn T Thu Hoài	1981		1	Kinh	Công chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1137	Nguyễn Đức Hải	1975	1		Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1138	Trịnh Thị Hường	1978		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1139	Vũ Văn Tầm	1976	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1140	Vũ Diệu Linh	2001		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1141	Nguyễn Thị Cúc	1974		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1142	Vũ Văn Quỳnh	1970	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1143	Đặng Thị Chích	1931		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1144	Nguyễn Thị Phú	1969		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1145	Vũ Minh Đức	1969	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1146	Vũ Minh Cung	1997	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1147	Ngô Văn Tân	1986	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1148	Vũ Minh Cúc	1990		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1149	Đỗ Thị Lan	1968		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1150	Vũ Minh Thảo	1970	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1151	Đoàn Thị Niệm	1941		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1152	Vũ Thanh Giang	1938	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1153	Nguyễn Thị Mát	1952		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1154	Phạm Văn Như	1953	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1155	Phạm Thị Hiến	1975		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1156	Phạm Văn Nhân	1971			Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1157	Đoàn Loan	1941	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1158	Lương Thị Dần	1962			Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1159	Đoàn Văn Long	1986	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1160	Bùi Thị Mượt	1991		1	Kinh	Viên chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1161	Đoàn Văn Chiến	1988	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1162	Phạm T Thanh Duyên	1988		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1163	Nguyễn Thanh Tân	1941	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1164	Nguyễn Thị Luyến	1945		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1165	Nguyễn Thị Lân	1945		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1166	Bùi Thị Hương	1997		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1167	Nguyễn Thị Giang	1950		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1168	Phạm Thị Hiến	1968		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1169	Đoàn Văn Chinh	1961	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1170	Phạm Thị Duy	1936		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1171	Phạm Văn Mạo	1937	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1172	Nguyễn Thị Tự	1956		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1173	Nguyễn Thị Xuyến	1961		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1174	Nguyễn Thị Giang	1958		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1175	Ngô Thị Bài	1955		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1176	Phạm Văn Măng	1954	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1177	Vũ Thị Ôn	1957		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1178	Phạm Văn Thăng	1943	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử			Ghi chú
										Đại biểu HĐND			
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	1	2	3	4	5	6	7a	7b	8	9	10	11	12
1179	Phạm Văn Vinh	1970	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1180	Đoàn Thị Nhân	1978		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1181	Phạm Thị Trang	1996		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1182	Đoàn Ngọc Cảnh	1953	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1183	Nguyễn Thị Lan	1958		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1184	Nguyễn Văn Hiếu	1956	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1185	Nguyễn Thị Diên	1956		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1186	Đoàn Dương Tây	1958	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1187	Đoàn Thị Loa	1949		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1188	Phạm Văn Đỗ	1965	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1189	Phạm Thanh Hiền	1969	1		Kinh	Công chức	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1190	Phạm Thị Minh	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1191	Phạm Văn Nam	1980	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1192	Đỗ Thị Oanh	1982		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1193	Phạm Thị Nghim	1957		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1194	Nguyễn Thị Hương	1974		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1195	Nhữ Thị Ngọc	1968		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1196	phạm Huy Tường	1957	1		Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1197	Vũ Thị Kim	1957		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1198	Nguyễn Văn Đạt	1956	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1199	Đoàn Thị Thom	1963		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1200	Nguyễn Văn Hải	1988	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1201	Phạm Thị Thúy	1995		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1202	Nguyễn Văn Công	1955	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1203	Nguyễn Thị Vồng	1952		1	Kinh	Hưu trí	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1204	Nguyễn Trung Kiên	1981	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1205	Nguyễn Thị Tào	1988		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1206	Đoàn Văn Khoa	1962	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1207	Đoàn Thị Thúy	1972		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1208	Đoàn Trọng Khải	1997	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1209	Phạm Thị Phương	1960		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1210	Đoàn Văn Tá	1940	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1211	Nguyễn Thị Kín	1943		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1212	Phạm Văn Tươi	1970	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1213	Đoàn Thị Hà	1971		1	Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1214	Phạm Văn Thịnh	1958	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1215	Nguyễn Thị Lua	1966		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1216	Phạm Thị Hòa	1990		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1217	Phạm Văn Hải	1992	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1218	Đoàn Tuấn Đạt	1982	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1219	Phạm Thị Lệ	1990		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1220	Nguyễn Mạnh Cường	1979	1		Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1221	Phạm T Thu Phương	1980		1	Kinh	Công nhân	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	
1222	Đoàn Văn Tiềm	1971	1		Kinh	Nông nghiệp	Nghĩa Dũng-Đại Sơn		x	x	x	x	

